

Số: 11/2018/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số mức chi thực hiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định một số mức chi thực hiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 191/BC-BPC ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số mức chi thực hiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

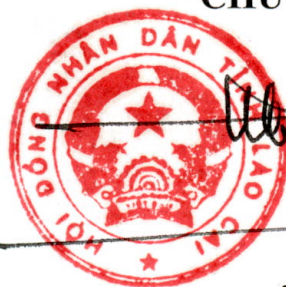
Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

Chu

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- VP.TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *U*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

QUY ĐỊNH

Một số mức chi thực hiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định một số mức chi thực hiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung khác liên quan đến chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng gồm:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.

b) Công chức, công chức đang thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức là lãnh đạo, quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

d) Viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Quân chủng ưu tú ở thôn được xã cử đi học lớp cảm tình Đảng.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gồm:

a) Các cơ sở đào tạo.

b) Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gồm:

a) Cơ quan cấp tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

b) Cơ quan cấp huyện: Ban Tổ chức Thành uỷ, Huyện uỷ; Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 3. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở đào tạo: thực hiện theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức, viên chức được cử

đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết (trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt).

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc do thủ trưởng cơ quan quyết định trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Mức chi không vượt quá mức quy định hiện hành của tỉnh về chế độ công tác phí, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Mức chi cho giảng viên, báo cáo viên bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước

1. Mức chi thù lao đối với giảng viên, báo cáo viên trong nước tính theo một buổi giảng bằng 04 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng), cụ thể:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Thứ trưởng; giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sĩ khoa học; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 2.000.000 đồng/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên thuộc cơ sở đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu, cơ quan, đơn vị trung ương (trừ đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này); Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 1.500.000 đồng/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo cấp phòng và tương đương các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc các cơ quan, Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; Lãnh đạo các Ban Đảng thuộc Huyện ủy, Thành ủy; Lãnh đạo Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện; Lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện: 1.000.000 đồng/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên thuộc các đối tượng còn lại: 800.000 đồng/buổi;

đ) Giảng viên trợ giảng được hưởng thù lao bằng 80% mức thù lao giảng viên quy định tại các điểm a, b, c, d, khoản 1, Điều này đối với trường hợp giảng viên có trợ giảng (nếu có).

2. Mức chi thù lao đối với giảng viên là người nước ngoài:

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định từng trường hợp cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế và nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị được phép thuê giảng viên, báo cáo viên là người nước ngoài.

3. Chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên: Theo mức chi phụ cấp lưu trú quy định hiện hành của tỉnh, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

4. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức quy định hiện hành của tỉnh về chế độ công tác phí, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 5. Mức chi các nội dung khác cho công tác tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước

1. Chi dịch thuật: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh về tiếp khách nước ngoài.

2. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh về chi cho công tác xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi học sinh giỏi.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) cho học viên: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh về chính sách hỗ trợ đào tạo.

4. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp; cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức 200.000 đồng/học viên.

5. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác....).

b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

c) Chi in và cấp chứng chỉ; Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên.

d) Chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh về chế độ chi tổ chức các cuộc hội, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

6. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh về chi phụ cấp lưu trú, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

7. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội

dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

8. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được phép trích 5% (năm%) trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng như: Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).

Điều 6. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài

Căn cứ yêu cầu công tác cán bộ trong từng thời kỳ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể đối tượng, thời gian và các nội dung chi hỗ trợ từ ngân sách khi cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ sở đào tạo hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, như sau:

a) Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn bản, tổ dân phố: Các nội dung chi theo điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC.

b) Kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức các cấp: Các nội dung chi theo điểm a, điểm b, khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC. Riêng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn bản, tổ dân phố được thực hiện thêm chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh (theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020).

2. Kinh phí bồi dưỡng quân chúng ưu tú ở thôn được cử đi học lớp cảm tình Đảng: Ngân sách cấp huyện bảo đảm và cấp kinh phí cho các cơ sở đào tạo hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng theo các nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC.

3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức:

a) Kinh phí đào tạo viên chức: Được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí bồi dưỡng viên chức:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác bồi dưỡng viên chức tại đơn vị, thủ trưởng đơn vị quyết định hỗ trợ phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Căn cứ danh sách viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt tham gia bồi dưỡng, ngân sách các cấp bảo đảm và cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng theo các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, khoản 3, Điều 4 Thông tư 36/2018/TT-BTC.

4. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức ở nước ngoài: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này. /.

Chữ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh